TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 14-9-2021

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Ông Nguyễn Đông Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/9/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, tên gọi khác: không, sinh ngày 13/10/2001, tại Vị Thủy, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành V, sinh năm 1973 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: có 03 tiền sự, Ngày 06/5/2021, bị Công an huyện Vị Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với số tiền 2.000.000 đồng (chưa chấp hành xong). Ngày 04/5/2021, bị Công an thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (chưa chấp hành xong). Ngày 14/5/2021, bị Công an thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn V – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Ngọc D, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Đặng Lập T1, sinh năm 2013.

Nơi cư trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Trung L, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/5/2021, Lê Ngọc T ở nhà cùng với chị gái là bà Lê Ngọc H, 02 con ruột bà H là cháu Đặng Lập T1, sinh ngày 26/6/2013 và một cháu gái mới sinh khoảng 01 tháng tuổi. Bà H có lấy điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A10S A107 Green màu xanh, có ốp lưng màu hồng cắm sạc trên đầu giường và đưa cho cháu T1 vừa chơi điện thoại vừa trông em để bà H đi tắm. Lợi dụng lúc cháu T1 đi ra phía sau để đi vệ sinh, Lê Ngọc T đi vào phòng rút dây sạc lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà. Cháu T1 sau khi đi vệ sinh xong đi vào phòng thì phát hiện mất chiếc điện thoại nên đã báo cho bà H biết, bà H có gọi vào số điện thoại đã mất nhưng không liên lạc được. Sau đó giá đình trình báo Công an.

Đối với Lê Ngọc T sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, T đã mang đến cửa hàng kinh doanh, sửa chữa điện thoại "H Trinh" do anh Trần Minh H, sinh năm 1988 làm chủ để chạy lại chương trình. Sau khi chạy chương trình xong, Lê Ngọc T mang đến cửa hàng điện thoại di động "Trọng Phúc" bán cho bà Trương Ngọc D với số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng. Lê Ngọc T dùng số tiền 710.000 đồng để chuộc lại điện thoại di động mà T đã mượn của một

người tên Huyền (không rõ nH tH, lai lịch) trước đó hai ngày để cầm lấy tiền trả tiền nhậu, còn lại số tiền 390.000 đồng T giữ để tiêu xài cá nH.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ.ĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Vị Thủy, giá trị sử dụng còn lại là 2.441.000 (hai triệu bốn trăn bốn mươi mốt nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-HVT ngày 20/7/2021 của Viện Kiểm sát nH dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nH dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã trao trả điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A10S A107 Green màu xanh, có số IMEL: 352125111747753 cho chủ sở hữu bà Lê Ngọc H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Ngọc H đã nhận lại tài sản bị mất cắp nên không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Ngọc D yêu cầu bị cáo Lê Ngọc T trả lại số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng, số tiền bà D dùng để mua điện thoại của T.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trình bày:

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T đã đầu thú, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bị hại Lê Ngọc H trình bày: Đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bán điện thoại là 1.100.000 đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm. Bị cáo thống nhất bồi thường cho bà Trương Ngọc D số tiền 1.100.000 đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với cháu Đặng Lập T1 là người biết được những tình tiết liên quan đến vụ án do đó nên Hội đồng xét xử xác định cháu Đặng Lập T1 là người làm chứng. Cháu Đặng Lập T1 và người đại diện hợp pháp của cháu là ông Đặng Trung L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra đã có lời khai nên việc vắng mặt của người làm chứng và người đại diện hợp pháp của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với ông Trần Minh H và ông Đặng Trung L do không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xác định ông Trần Minh H và ông Đặng Trung L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T đã thừa nhận hành vi của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/5/2021, bà Lê Ngọc H lấy điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A10S A107 Green màu xanh, có ốp lưng màu hồng cắm sạc trên đầu giường và kêu cháu T1 vừa chơi điện thoại vừa trông em để bà H đi tắm. Lợi dụng lúc cháu T1 đi ra phía sau, Lê Ngọc T đi vào phòng rút dây sạc lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà. Cháu T1 phát hiện mất chiếc điện thoại nên đã báo cho bà H biết. Sau đó giá đình trình báo Công an.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ.ĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Vị Thủy, giá trị sử dụng còn lại là 2.441.000 (hai triệu bốn trăn bốn mươi mốt nghìn) đồng.

Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-HVT ngày 20/7/2021 của Viện Kiểm sát nH dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút để lấy tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có nH tH xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe tình hình phạm tội phát sinh nói chung.

[5]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị hại có yêu cầu xử nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã tự nguyện đầu thú, bị cáo có trình độ học vấn thấp và nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là nặng so với hành vi của bị cáo do bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và có nhiều tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về hòa nhập với cộng đồng nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo.

[7]. Đối với ông Đặng Trung L: Trong quá trình điều tra anh Đặng Trung L khai vào ngày 12/5/2021, anh có mất trộm tài sản là một máy khoan và một máy cắt gạch. Tuy nhiên, qua điều tra xác minh không xác định được đối tượng đã thực hiện hành vi trộm tài sản nêu trên của anh L và cũng không có cơ sở khẳng định Lê Ngọc T là người thực hiện hành vi trộm tài sản nêu trên và ông Đặng Trung L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ tiến hành xử lý theo quy định.

[8]. Đối với bà Trương Ngọc D là chủ cửa hàng điện thoại "Trọng Phúc" có mua chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A10S

A107 Green màu xanh, có số IMEL: 352125111747753 của bị cáo Lê Ngọc T. Tuy nhiên, bà D không biết đó là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[9]. Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã trao trả điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A10S A107 Green màu xanh, có số IMEL: 352125111747753 cho chủ sở hữu bà Lê Ngọc H.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Ngọc D có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đ là tiền mua điện thoại của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện trả số tiền bán điện thoại theo yêu cầu của bà D nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bà Trương Ngọc D.

[10]. Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[11]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Ngọc T 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Ngọc D. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trương Ngọc D số tiền 1.100.000 đ (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã trao trả điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A10S A107

Green màu xanh, có số IMEL: 352125111747753 cho chủ sở hữu bà Lê Ngọc H nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quách Thị Mỹ Trúc

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người có QL&NV liên quan;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA huyện Vị Thủy;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Ủy ban nH dân cấp xã;
- Lưu.